

Bản án số: 90/2026/HSST
Ngày 01/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sỹ và bà Bùi Thị Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 01/6/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2026/TLST-HS ngày 04/5/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2026/QĐXXST-HS ngày 19/5/2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T sinh năm 2002 tại xã K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm H (nay là thôn H), xã K, tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân 0372020055xx cấp ngày 06/10/2022 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị P; vợ Nguyễn Thị M chưa có con. Tiền án ngày 16/4/2025 bị Toà án nhân dân huyện Y xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “đưa trái phép thông tin mạng máy tính mạng thông tin”; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/11/2025 chuyển tạm giam từ ngày 17/11/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N; có mặt.

2. Cao Thị Kiều O sinh năm 2000 tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Trị; nơi ở hiện nay thôn E, xã Y, tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân 0663000001xx cấp ngày 25/12/2024 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân H và bà Cao Thị P1; chồng là Trần Tiến H1 (đã ly hôn) và có 01 con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/11/2025 chuyển tạm giam từ ngày 17/11/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Phạm Như T1 sinh năm 1983; nơi cư trú thôn E, xã Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 1980; nơi cư trú thôn H, xã K; vắng mặt.

- Chị Vũ Thị M1 sinh năm 1998; nơi cư trú xóm I, xã K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Anh Phạm Như T2 sinh năm 1999; vắng mặt.

- Anh Phan Đình H2 sinh năm 1998; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 08/11/2025 T điều khiển xe ô tô Mazda CX5 BKS 35A-352xx đến quán K1, địa chỉ số F L, thôn E, xã Y, tỉnh Ninh Bình thuê phòng để sử dụng ma túy. Trên đường đi T sử dụng điện thoại Iphone 14 Promax lắp sim số 09229222xx gọi qua ứng dụng zalo cho O là nhân viên phục vụ quán hát mà T quen biết từ trước, hẹn O đến quán K1 để cùng sử dụng ma túy. Sau đó T điện thoại đến số 0812128103 của người tên T3 (không xác định được địa chỉ) hỏi mua 01 chỉ ma túy Ketamine và 01 viên ma túy dạng kẹo MDMA với giá là 1.400.000 đồng. Do không có tiền nên T xin nợ, T3 đồng ý. Trường B đến quán K1 cho T. Khi đến quán K1, T vào khu vực lễ tân thuê phòng để hát và được nhân viên bố trí tại phòng Vip 104. T ngồi tại phòng Vip 104 được một lúc, T3 gọi điện cho T nói đã vớt gói ma túy đựng trong bao thuốc lá màu xanh ở trước cửa quán. T điện thoại cho O nói “tí nữa đến quán thì nhặt bao thuốc lá màu xanh để trước cửa”, O nói “vâng”. Khoảng 04 giờ cùng ngày O đến cửa quán K1, thấy trên vỉa hè có vỏ bao thuốc lá màu xanh, trên mặt có chữ Raison ice café nên cầm vỏ bao thuốc lá vào trong phòng V gặp T. Oanh mở bao thuốc lá ra bên trong có 01 viên nén màu hồng MDMA và 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng Ketamine. O đưa viên ma túy MDMA cho T, T cầm cho vào miệng sử dụng; O lấy trong túi xách của mình ra 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, sử dụng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn hình ống hút rồi lấy 02 vỏ đầu lọc ở đầu thuốc lá của T để trên bàn cố định tờ tiền lại thành hình ống; O đổ hết ma túy Ketamine trong túi nilon ra tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, dùng bật lửa ga của T miết ma túy Ketamine, bật lửa hơi nóng. Sau đó O cầm tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng chứa ma túy Ketamine và đưa ống hút cho T sử dụng, T cầm ống hút đưa vào mũi hít ma túy, sau đó đưa lại ống hút cho O, O cầm lấy và sử dụng ma túy Ketamine. Một lúc sau O tiếp tục cầm tờ tiền chứa ma túy K đưa cho T, T cầm ống hút hít một hơi, sau lần hít này T bị ho nên ma túy trên tờ tiền bị thổi bay đi hết.

T và O ngồi nghe nhạc đến khoảng 07 giờ 30 cùng ngày, do có nhu cầu tiếp tục sử dụng ma túy nên T gọi điện cho T3 hỏi mua thêm một chỉ Ketamine và một viên ma túy dạng kẹo MDMA, T3 nói không cho nợ. Do vậy T đã điện thoại cho chị M1 hỏi vay 5.000.000 đồng, chị M1 đồng ý và chuyển khoản cho T vay 5.000.000 đồng; sau khi nhận được tiền T sử dụng tài khoản Ngân hàng M2 số 84530704228386 mang tên Nguyễn Văn T, chuyển khoản cho T3 3.000.000 đồng theo mã QR mà T3 gửi mang tên C số tài khoản 54118888 Ngân hàng T5. Sau đó T3 gọi điện cho T nói đã vớt ma túy để trong bao thuốc lá ở cửa quán, T bảo O ra cửa quán lấy ma túy. O ra ngoài thấy ở dưới vỉa hè có 01 bao thuốc lá S màu bạc

nên đã cầm mang vào phòng Vip 104, O mở bao thuốc lá, bên trong có 02 túi nilon gồm 01 túi chứa 01 viên nén màu hồng là ma túy dạng kẹo MDMA và 01 túi chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine. O bẻ viên ma túy dạng kẹo MDMA làm 02 phần, 01 phần đưa cho T sử dụng, phần còn lại O cho vào miệng sử dụng. Sau đó O tiếp tục đổ 01 phần ma túy Ketamine trong túi nilon vào tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, dùng bật lửa ga của T để miết ma túy và hơi nóng, phần ma túy còn lại bên trong túi nilon O để lên mặt đĩa nhựa trên bàn để tiếp tục sử dụng; sau đó O cầm tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng chứa ma túy dạng Ketamine và đưa ông hút cho T, T cầm ông hút đưa vào mũi hít ma túy.

Hồi 09 giờ cùng khi T đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh N tiến hành kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với T và O. Thu giữ trên tay phải của O 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng trên mặt tờ tiền có bám dính chất tinh thể màu trắng, trên tay phải của T 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng, tiến hành niêm phong ký hiệu QT1; thu giữ trên mặt bàn 01 đĩa nhựa, trên đĩa có 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng tiến hành niêm phong ký hiệu QT2, 01 túi nilon bên trong có bám dính chất bột màu hồng niêm phong ký hiệu QT3, 01 bật lửa ga; thu giữ tại nền nhà 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 vỏ bao thuốc lá S, 01 vỏ bao thuốc lá Raison ice cafe được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT4; thu giữ tại thùng rác trong nhà vệ sinh của phòng hát 01 túi nilon màu trắng bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu QT7; thu giữ của O 01 điện thoại Iphone 14 Promax; thu giữ của T 01 điện thoại Iphone 14 Promax và 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 35A-352.97.

Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu QT2 và cân xác định khối lượng: Mẫu ký hiệu QT2 khối lượng chất tinh thể màu trắng là 0,3094 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu M và gửi toàn bộ các vật chứng đã thu giữ để trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 1854/KL-KTHS ngày 16/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy loại Ketamine có khối lượng là 0,3094 gam. Chất tinh thể màu trắng bám dính trên tờ tiền mệnh 10.000 đồng được cuộn tròn dạng ống hút, có định hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá và bám dính trên tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng ký hiệu QT1 gửi giám định đều là ma túy loại Ketamine, lượng Ketamine bám dính ít không xác định được khối lượng. Chất bột màu hồng bám dính trong túi nilon ký hiệu QT3 gửi giám định là ma túy loại MDMA, lượng MDMA bám dính ít không xác định được khối lượng. Chất tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon ký hiệu QT7 gửi giám định đều là ma túy loại Ketamine, lượng Ketamine bám dính ít không xác định được khối lượng. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III số thứ tự 40 Nghị định 57/2022NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ; MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11 thuộc bảng danh mục 1B Nghị định 57/2022NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 43/CT-VKSKV4 ngày 29/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo T và bị cáo O về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ

sung năm 2025. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Cao Thị Kiều O phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 39 tháng đến 42 tháng tù. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HSST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình), tổng hợp với hình phạt của bản án này; buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là từ 51 tháng đến 54 tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/11/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2025) đối với bị cáo O. Xử phạt bị cáo Cao Thị Kiều O từ 36 tháng đến 39 tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/11/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 điện thoại Iphone 14 Promax số Imei 1: 351088767103377; Imei 2: 351088766759427; 01 điện thoại Iphone 14 Promax số Imei 1: 359265384049611; Imei 2: 359265384924367; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

Tịch thu tiêu huỷ gồm: 01 túi nilon KT (2x2,5) cm của mẫu ký hiệu QT3, Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 túi nilon KT (2x2,5) cm của mẫu ký hiệu QT7, Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 0,2416 gam là ma túy loại Ketamine, Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định ký hiệu B; 01 phong bì niêm phong theo quy định ký hiệu QT4; 01 bật lửa ga màu tím; 01 đĩa nhựa hình lá cây màu xanh.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo T và O mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo T và O đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng các bị cáo đều trình bày rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan, người chứng kiến; về thời

gian, địa điểm, hành vi của các bị cáo, vật chứng thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ 04 giờ đến 09 giờ ngày 08/11/2025 tại quán K1; địa chỉ số F L, thôn E, xã Y. T đã mua ma túy loại MDMA và Ketamine và rủ O cùng sử dụng; O có hành vi lấy số ma túy mà T mua để ngoài cửa quán Karaoke mang vào trong phòng, chuẩn bị các công cụ sử dụng ma túy, trực tiếp miết và hơ nóng Ketamine (xào ke) để cùng với T sử dụng.

Hành vi của bị cáo T và bị cáo O là trái pháp luật, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy. Hành vi của bị cáo T và bị cáo O đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2025).

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo T và bị cáo O về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo T là người khởi xướng và rủ rê bị cáo O nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; bị cáo O tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T “Thành khẩn khai báo; bị cáo có ông ngoại là thương binh và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến” theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo O “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T đã bị kết án chưa xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, đây là tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo O không có tình tiết tăng nặng.

[4] Với những tình tiết, phân tích nêu trên thấy rằng:

Đối với bị cáo T, có nhân thân xấu đang trong thời gian thử thách của án treo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ và có 01 tình tiết tăng nặng, nên có giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương ứng với mức giảm nhẹ của tình tiết mà bị cáo được hưởng.

Đối với bị cáo O, tham gia với vai trò cũng rất tích cực; nên cũng cần xử phạt bị cáo với mức tương xứng với tính chất, mức độ và vị trí của bị cáo trong vụ án, nhằm cải tạo, giáo dục, giúp bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân tốt cho xã hội; bị cáo O có nhân thân tốt có 01 tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng

nặng; nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tương ứng với mức giảm nhẹ của tình tiết mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo T đang trong thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày 16/4/2025 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HSST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình) với hình phạt là 12 tháng tù, đến ngày 18/11/2025 phạm tội mới. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HSST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình và tổng hợp với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo T và bị cáo O không có tài sản, nên không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với T và O.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị M1 cho T vay 5.000.000 đồng, chị M1 không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm “0,3094 gam ma túy loại Ketamine, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 đĩa nhựa, 03 túi nilon, 01 bật lửa ga, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 vỏ bao thuốc lá S, 01 vỏ bao thuốc lá Raison ice café, 01 điện thoại Iphone 14 Promax của T, 01 điện thoại Iphone 14 Promax của O, 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda biêm kiểm soát 35A-352.97”.

- Xe ô tô M3 biêm kiểm soát 35A-352.97; kết quả điều tra xác định là tài sản của ông Đ (bố đẻ T), T mượn xe của ông Đ nói đi có việc, ông Đ không biết T sử dụng xe để đi tổ chức sử dụng ma túy. Nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh N đã trả lại chiếc ô tô cho ông Đ.

- Điện thoại Iphone 14 Promax là tài sản của T; điện thoại Iphone 14 Promax, tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là tài sản của O; các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 0,3094 gam ma túy loại Ketamine sau giám định Cơ quan giám định chỉ hoàn lại 0,2416 gam là ma túy loại Ketamine, 01 đĩa nhựa, 03 túi nilon, 01 bật lửa ga, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 vỏ bao thuốc lá Sài gòn, 01 vỏ bao thuốc lá Raison ice cafe; tất cả đều tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với anh T1 là người quản lý quán K1, nhưng không biết T thuê phòng hát để tổ chức sử dụng ma túy; chị M1 cho T vay tiền, nhưng không biết T sử dụng để mua ma túy; nên hành vi của anh T1 và hành vi của chị M1 không có dấu hiệu tội phạm. Về nguồn gốc ma túy T khai mua của người tên T3 qua số điện thoại 0812128103, số điện thoại này đăng ký tên chị Vũ Thị Vân A, địa chỉ tại phường H, tỉnh Ninh Bình quá trình làm việc chị Vân A khai không đăng ký và không sử dụng số điện thoại này; về số tài khoản Ngân hàng mà T đã chuyển khoản để trả tiền mua ma túy, tài khoản mang tên Cao Thị T4, địa chỉ tại tỉnh Phú Thọ, theo chị T4 khai sau khi đăng ký tài khoản đã đăng nhập trên điện thoại cá nhân nhưng chưa sử dụng lần nào thì bị mất điện thoại, từ đó đến nay chị T4 không sử dụng tài khoản này nữa; do vậy chị Vân A và chị T4 không có liên quan gì đến vụ án; còn đối với người tên T3 không xác định được nên không xử lý

được.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo T và O đều bị kết án, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2025) đối với bị cáo T.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2025) đối với bị cáo O.

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Cao Thị Kiều O phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HSST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình); tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù của bản án này; buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/11/2025.

- Bị cáo Cao Thị Kiều O 03 (ba) năm tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/11/2025.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax số Imei 1: 351088767103377; Imei 2: 351088766759427 được niêm phong trong phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật, trên mặt phong bì ghi: số 810/KL-KTHS ngày 18/03/2026.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax số Imei 1: 359265384049611; Imei 2: 359265384924367 được niêm phong trong phong bì

niêm phong theo quy định của pháp luật, trên mặt phong bì ghi: số 810/KL-KTHS ngày 18/03/2026.

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; được niêm phong trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N số: 1854/KL-KTHS, trên mặt phong bì ghi: MẪU VẬT HOÀN TRẢ SAU GIÁM ĐỊNH; vụ: Phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 08/11/2025 tại xã Y, tỉnh Ninh Bình; trong phong bì có toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, tịch thu tiêu huỷ.

Tịch thu tiêu huỷ gồm:

- 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N số: 1854/KL-KTHS, trên mặt phong bì ghi: MẪU VẬT HOÀN TRẢ SAU GIÁM ĐỊNH; vụ: Phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 08/11/2025 tại xã Y, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: 01 túi nilon KT (2x2,5) cm của mẫu ký hiệu QT3, Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N số: 1854/KL-KTHS, trên mặt phong bì ghi: MẪU VẬT HOÀN TRẢ SAU GIÁM ĐỊNH; vụ: Phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 08/11/2025 tại xã Y, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: 01 túi nilon KT (2x2,5) cm của mẫu ký hiệu QT7, Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N số: 1854/KL-KTHS, trên mặt phong bì ghi: MẪU VẬT HOÀN TRẢ SAU GIÁM ĐỊNH; Vụ: Phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 08/11/2025 tại xã Y, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,2416 gam là ma túy, loại Ketamine, Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 phong bì niêm phong theo quy định ký hiệu B.

- 01 phong bì niêm phong theo quy định ký hiệu QT4.

- 01 bật lửa ga màu tím.

- 01 đĩa nhựa hình lá cây màu xanh.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2026 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh N với Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Ninh Bình.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Cao Thị Kiều O mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan là anh T1, anh Đ và chị M1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình
- Bị cáo, người liên quan
- Chi cục THA
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Lực